BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 758/QĐ-NTT	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-TTg ngày 26 tháng 04 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐT ngày 11 tháng 08 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 463/QĐ-NTT ngày 23 tháng 09 năm 2016 đã ban hành trước đây.

Điều 3. Các Ông (bà) Chánh Văn phòng Trường, Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Hội đồng Trường (để b/c);
- Website của Trường;
- Lưu: VT, TC, P.CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

QUY ĐỊNH
Về việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên
Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

(Kèm theo Quyết định số 758/QĐ-NTT ngày 10 tháng 11 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (sau đây gọi tắt là Trường hoặc Nhà trường) bao gồm: Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Văn bản này áp dụng với sinh viên chính quy đang học tập tại Trường; các Khoa, Viện, Trung tâm quản lý sinh viên (gọi chung là Khoa), các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích đánh giá kết quả rèn luyện

1. Góp phần phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi sinh viên; rèn luyện kỹ năng sống tốt và làm việc hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Tạo điều kiện xây dựng hình mẫu sinh viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành giỏi chuyên môn – vững kỹ năng – sáng đạo đức – sẵn sàng dấn thân.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Dân chủ, bình đẳng, tôn trọng quyền được tự đánh giá của mỗi sinh viên.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

4. Hoạt động rèn luyện của sinh viên phải được ghi nhận bằng văn bản lưu hồ sơ minh chứng và cập nhật đầy đủ trên hệ thống theo học kỳ

Điều 4. Đối tượng được đánh giá

1. Đối tượng được đánh giá điểm rèn luyện là sinh viên đang học tại trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

2. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ hoặc buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

3. Sinh viên chưa hoàn thành chương trình học tập và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học (học theo tiến độ chậm) nếu thời gian học tập bổ sung tương ứng từ 1 học kỳ trở lên thì tiếp tục được đánh giá rèn luyện trong thời gian hoàn thành bổ sung và tốt nghiệp. Trường hợp sinh viên học tập bổ sung và tốt nghiệp với thời gian ít hơn 1 học kỳ thì được đưa vào diện điều chỉnh kết quả rèn luyện của học kỳ cuối cùng.

4. Sinh viên hoàn thành chương trình học tập và tốt nghiệp trước thời hạn (học theo tiến độ nhanh) tốt nghiệp ra trường thời điểm nào thì tính điểm trung bình cộng kết quả rèn luyện toàn khóa học đến thời điểm đó.

5. Sinh viên là người khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn không có điều kiện, khả năng để tham gia các hoạt động rèn luyện theo yêu cầu chung của Trường nếu có minh chứng cụ thể thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích và cộng điểm rèn luyện.

6. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá rèn luyện khi tiếp tục học tập trở lại theo quy định.

7. Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai để làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá rèn luyện trong thời gian sinh viên học tập và tốt nghiệp chương trình thứ hai.

8. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng tại hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục cũ khi học lại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục đánh giá rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 5. Nội dung và tiêu chí đánh giá

1. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100 với các nội dung như sau:

a) Ý thức tham gia học tập (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm);

b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định của Trường (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm);

c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm);

d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm);

đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm).

2. Tiêu chí đánh giá và khung điểm kết quả rèn luyện cụ thể được quy định tại Phần I của Phụ lục I kèm theo văn bản này.

Điều 6. Hội đồng Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

1. Hội đồng Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên là tổ chức tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên.

2. Thành phần:

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác sinh viên;

c) Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng Công tác Sinh viên;

d) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các Khoa quản lý sinh viên và các đơn vị có liên quan; Đại diện Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên Trường.

3. Nhiệm vụ:

a) Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng;

b) Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận;

c) Theo đề xuất của Thường trực Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng quyết định các vấn đề phát sinh đặc biệt.

Điều 7. Cách tính điểm đánh giá kết quả rèn luyện

1. Tổng điểm rèn luyện của sinh viên ở từng mặt đánh giá chỉ nằm trong khung điểm quy định của mặt đánh giá đó.

2. Tổng điểm rèn luyện mặc định của sinh viên trên hệ thống được quy ước cụ thể tại Phần II của Phụ lục I đính kèm.

3. Việc cộng điểm cho sinh viên cần phải có minh chứng cụ thể:

a) Bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận liên quan đến việc cộng điểm dành cho sinh viên;

b) Theo văn bản ghi nhận, thống kê danh sách, báo cáo, xác nhận của cá nhân, đơn vị có liên quan;

c) Văn bản xác nhận là thành viên tham gia Ban tổ chức các chương trình, hoạt động của Trường;

d) Văn bản xác nhận là thí sinh, vận động viên dự thi.

4. Đối với sinh viên kiêm nhiệm nhiều chức vụ trong công tác phụ trách lớp, đoàn thể trong Trường thì sinh viên chỉ được cộng điểm tương ứng với một chức vụ được cộng điểm cao nhất.

5. Thời gian và cách tính điểm đánh giá:

a) Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học;

b) Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của Trường;

c) Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó;

d) Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học đó. Được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^{N} r_i \times n_i}{\sum_{i=1}^{N} n_i}$$

Trong đó:

+ R là điểm rèn luyện toàn khoá;
+ r_i là điểm rèn luyện năm thứ i;
+ n_i là hệ số của năm học thứ i với các quy định cụ thể như sau:
+ i <= 2: ni = 1
+ i > 2: ni = 1,2

+ N là tổng số năm học của khóa học, nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học.

e) Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi Nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

Điều 8. Đánh giá kết quả rèn luyện đối với các trường hợp đặc biệt

1. Các trường hợp sau được cộng điểm vào tổng điểm rèn luyện của sinh viên trong học kỳ:

a) Cộng từ 2 đến 10 điểm/học kỳ đối với trường hợp được biểu dương, khen thưởng trong hoạt động của Ban cán sự lớp;

b) Cộng 8 điểm liên tiếp 3 học kỳ trong năm học đối với trường hợp tham gia cuộc thi "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh";

c) Cộng 5 điểm/danh hiệu trong năm học đối với trường hợp đạt danh hiệu Đoàn viên xuất sắc cấp Trường;

d) Cộng 7 điểm/danh hiệu trong năm học đối với trường hợp đạt danh hiệu Đoàn viên ưu tú cấp Trường;

đ) Cộng 5 điểm/bài viết đối với trường hợp có bài viết được đăng trên tạp chí Khoa học/tập san của Trường;

e) Cộng 8 điểm/bài viết đối với trường hợp có bài tham luận, báo cáo chuyên đề tại hội thảo khoa học cấp Trường;

g) Cộng 10 điểm/đề tài đối với nhóm sinh viên có đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường. Chủ nhiệm đề tài quyết định điểm đối với từng thành viên trong tổng số 10 điểm nêu trên.

2. Các trường hợp sau sẽ được nâng một bậc kết quả rèn luyện trong học kỳ:

a) Đạt giải I, II, III cấp Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương; giải I, II, III, khuyến khích cấp khu vực, toàn quốc tại các cuộc thi học thuật, hoạt động nghiên cứu khoa học, các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội;

b) Biểu dương, khen thưởng cấp Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương trở lên trong công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người;

c) Nhận bằng khen của cấp Trung ương về công tác Đoàn, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên về các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện;

d) Đạt danh hiệu "Sinh viên 5 tốt" cấp trường; được biểu dương, khen thưởng vì có thành tích xuất sắc trong cuộc thi "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;

đ) Các trường hợp đạt các giải thưởng, danh hiệu, khen thưởng khác từ cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc Trung ương trở lên sẽ được xét tương đương với một trong các mức thành tích trên.

Nếu trong học kỳ sinh viên đã đạt kết quả rèn luyện xuất sắc thì được bảo lưu kết quả nâng bậc rèn luyện cho học kỳ sau.

Chương II

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Điều 9. Quy trình cập nhật điểm và đánh giá kết quả rèn luyện

1. Quy trình cập nhật điểm rèn luyện:

a) Bước 1: Đơn vị tổ chức gửi kế hoạch tổ chức hoạt động (bản photo đã được phê duyệt) về Phòng Công tác Sinh viên đề nghị cộng điểm rèn luyện sinh viên trước ngày tổ chức một tuần;

b) Bước 2: Sau khi kết thúc hoạt động trong thời gian một tuần, đơn vị gửi danh sách sinh viên tham gia hoạt động theo **mẫu BM-01RL** về Phòng Công tác Sinh viên bằng file mềm qua e-mail chuyên viên phụ trách và file cứng có xác nhận của trưởng đơn vị;

c) Bước 3: Phòng Công tác Sinh viên tiến hành cập nhật danh sách sinh viên tham gia hoạt động vào hệ thống quản lý điểm rèn luyện trong 03 ngày làm việc sau khi nhận đầy đủ files danh sách sinh viên tham gia hoạt động;

d) Bước 4: Phòng Công tác Sinh viên công bố công khai các hoạt động đã được cộng điểm rèn luyện trên trang cá nhân của sinh viên.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện:

a) Bước 1: Phòng Công tác Sinh viên thông báo về thời gian xét điểm rèn luyện đạo đức Sinh viên; phổ biến và cung cấp văn bản, biểu mẫu hướng dẫn quy trình thực hiện cho các khoa quản lý sinh viên và các đơn vị, cá nhân có liên quan vào cuối mỗi học kỳ.

b) Bước 2: Phòng Công tác Sinh viên tiến hành cập nhật, rà soát danh sách sinh viên được khen thưởng hoặc bị kỷ luật (sau khi đã được kiểm tra thống nhất với các đơn vị cung cấp danh sách **theo mẫu BM-01RL**) vào hệ thống quản lý giáo dục (PMT-EMS Education) của Nhà trường để thực hiện việc xét rèn luyện cho sinh viên.

c) Bước 3: Lớp trưởng thông báo sinh viên của lớp kiểm tra điểm rèn luyện trên trang cá nhân và tổng hợp điểm rèn luyện của lớp **(theo mẫu BM-02RL)**, sau đó Cố vấn học tập tổ chức họp lớp xem xét đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên có biên bản họp lớp **(theo mẫu BM-03RL)** ghi nhận các khiếu nại, thắc mắc của sinh viên về kết quả rèn luyện cá nhân và trình Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của khoa phê duyệt.

d) Bước 4: Các Khoa quản lý sinh viên tổng hợp biên bản họp lớp và danh sách kết quả rèn luyện đạo đức sinh viên của khoa **(theo mẫu BM-04RL)** gửi về Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức sinh viên Trường (thông qua P.CTSV) để xem xét.

đ) Bước 5: Phòng Công tác Sinh viên tổng hợp các văn bản xét điểm rèn luyện sinh viên của các khoa gửi về để rà soát, kiểm tra giải quyết các khiếu nại, thắc mắc của sinh viên **(theo mẫu BM-05RL)** và điều chỉnh điểm rèn luyện của sinh viên theo quy định trình Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện sinh viên Trường xem xét phê duyệt.

e) Bước 6: Phòng Công tác Sinh viên thông báo kết quả về việc điều chỉnh thay đổi điểm rèn luyện sinh viên, cập nhật kết quả bình xét điểm rèn luyện đạo đức sinh viên vào hệ thống quản lý giáo dục, khóa điểm và công bố công khai cho sinh viên biết.

3. Lưu trình cập nhật điểm và đánh giá kết quả rèn luyện kèm biểu mẫu sử dụng: xem chi tiết tại Phụ lục II kèm theo quy định.

Điều 10. Cách theo dõi, điều chỉnh điểm và tổ chức họp lớp đánh giá

1. Mỗi sinh viên đang học tập tại Trường được cấp một tài khoản thuộc hệ thống website của Trường; Sinh viên tích lũy điểm rèn luyện bằng cách tham gia các hoạt động rèn luyện và các nội dung khác theo quy định;

2. Trong học kỳ, Nhà trường tổng hợp và cập nhật thường xuyên toàn bộ kết quả rèn luyện của sinh viên vào tài khoản trên website của sinh viên để làm căn cứ cho sinh viên tự đánh giá. Sinh viên kiểm tra điểm rèn luyện (gồm các nội dung bị điểm trừ và các nội dung được điểm cộng theo quy định), nếu cần điều chỉnh hoặc bổ sung điểm rèn luyện, sinh viên cần liên hệ trực tiếp các đơn vị có liên quan đến nội dung cần điều chỉnh để cập nhật điểm trong thời gian này;

3. Cuối mỗi học kỳ, Nhà trường thông báo đến sinh viên các mốc thời gian công bố kết quả rèn luyện của sinh viên trên hệ thống và tiến độ tổ chức họp lớp bình xét kết quả rèn luyện, khi đó, mỗi sinh viên tiến hành đăng nhập, rà soát và xác nhận kết quả rèn

luyện trong học kỳ của mình trên tài khoản cá nhân của sinh viên và tiến hành đánh giá kết quả rèn luyện theo quy trình tại Điều 9 của quy định này.

4. Tổ chức họp lớp đánh giá kết quả rèn luyện:

a) Thành phần họp:

- Chủ trì: Cố vấn học tập;
- Thư ký: Lớp trưởng hoặc Lớp phó;
- Toàn thể sinh viên lớp.

b) Nội dung họp:

- Xem xét đánh giá và thông qua mức điểm rèn luyện của từng sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp;
- Điểm rèn luyện sau khi được tập thể lớp thông qua được ghi vào bảng điểm rèn luyện của lớp, sinh viên ký xác nhận mức điểm;
- Buổi sinh hoạt lớp phải lập biên bản theo mẫu quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của các khoa và các phòng, ban liên quan trong công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

1. Khoa quản lý sinh viên

a) Cung cấp cho Thường trực Hội đồng danh sách sinh viên tham gia các hoạt động do khoa quản lý sinh viên tổ chức;

b) Chịu trách nhiệm trong công tác lập kế hoạch, chỉ đạo tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện các lớp sinh viên thuộc khoa quản lý;

c) Kiểm tra, giám sát việc cố vấn học tập thực hiện công tác tổ chức sinh hoạt lớp để đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên;

d) Xem xét, xác nhận, tổng hợp kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên của khoa quản lý và ý kiến cố vấn học tập có biên bản họp lớp (danh sách kèm theo) và gửi về cho Thường trực Hội đồng kết quả đánh giá rèn luyện của từng lớp sinh viên thuộc khoa quản lý.

2. Phòng Công tác Sinh viên

a) Tiếp nhận hồ sơ đánh giá, kiểm tra hồ sơ, báo cáo và tổng hợp kết quả bình xét điểm rèn luyện sinh viên từ các Khoa quản lý sinh viên;

b) Cung cấp danh sách Ban cán sự lớp hoàn thành nhiệm vụ theo từng học kỳ và theo năm học; danh sách sinh viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy chế, quy định của Nhà trường, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước;

c) Phối hợp các đơn vị liên quan tổng hợp và cập nhật thường xuyên toàn bộ kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên vào tài khoản rèn luyện cá nhân của sinh viên trên hệ thống để làm căn cứ cho sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình;

d) Tiếp nhận và báo cáo Chủ tịch Hội đồng các trường hợp khiếu nại về kết quả rèn luyện theo tổng hợp của Khoa quản lý sinh viên;

đ) Lưu hồ sơ quản lý sinh viên về kết quả rèn luyện theo từng năm và toàn khóa để cung cấp thông tin khi cần thiết.

3. Phòng Thanh tra Giáo dục:

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy định, quy chế của Trường và ghi nhận các trường hợp sinh viên vi phạm;

b) Phối hợp các đơn vị liên quan trong công tác đánh giá điểm rèn luyện;

c) Tổng hợp báo cáo Thường trực Hội đồng và cập nhật thường xuyên toàn bộ vi phạm vào tài khoản rèn luyện trên hệ thống để làm căn cứ cho sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình.

4. Phòng Khoa học công nghệ:

a) Cung cấp cho Thường trực Hội đồng danh sách sinh viên có công trình nghiên cứu khoa học được công nhận và có giải thưởng các cấp theo từng học kỳ. Danh sách sinh viên có bài tham luận, báo cáo tại Hội thảo nghiên cứu khoa học, có bài viết được đăng trên tạp chí khoa học, tập san;

b) Phối hợp các đơn vị liên quan trong công tác đánh giá điểm rèn luyện sinh viên.

5. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên:

Cung cấp cho Thường trực Hội đồng:

a) Danh sách sinh viên tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên tổ chức cấp trường, sinh viên đạt thành tích tốt trong việc tham gia các hoạt động, sinh viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động;

b) Danh sách cán bộ Đoàn – Hội, Ban điều hành Câu lạc bộ, Đội, Nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo từng học kỳ;

c) Danh sách các cán bộ Đoàn - Hội được biểu dương, khen thưởng, đoàn viên xuất sắc, đoàn viên ưu tú, sinh viên 5 tốt cấp Trường;

d) Phối hợp các đơn vị liên quan trong công tác đánh giá điểm rèn luyện sinh viên.

6. Các đơn vị khác có liên quan:

Phối hợp và cung cấp cho Thường trực Hội đồng danh sách sinh viên tham gia các hoạt động, được biểu dương, khen thưởng và danh sách sinh viên vi phạm nội quy, quy định của Trường về các vấn đề liên quan.

7. Cố vấn học tập:

a) Theo dõi tình hình hoạt động của sinh viên thuộc lớp đang quản lý để kịp thời khích lệ sinh viên tham gia và nắm bắt các chương trình hoạt động của Trường;

b) Tổ chức và chủ trì họp lớp theo kế hoạch của Trường về việc xem xét đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo học kỳ và năm học;

c) Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

d) Chịu trách nhiệm đánh giá và xét duyệt mức điểm rèn luyện của sinh viên theo quy định của Trường;

đ) Đề xuất, đóng góp ý kiến cho công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Chương III

XẾP LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 12. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên:

a) Kết quả rèn luyện áp dụng cho sinh viên Trường được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

Khung điểm	Xếp loại rèn luyện
- Từ 90 đến 100 điểm	Xuất sắc
- Từ 80 đến dưới 90 điểm	Tốt
- Từ 65 đến dưới 80 điểm	Khá
- Từ 50 đến dưới 65 điểm	Trung bình
- Từ 35 đến dưới 50 điểm	Yếu
- Dưới 35 điểm	Kém

b) Sinh viên không thực hiện tự đánh giá kết quả rèn luyện sẽ nhận điểm rèn luyện bằng 0, xếp loại kém.

c) Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

d) Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

đ) Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ/ buộc thôi học không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ/ buộc thôi học và hạ một bậc xếp loại vào kỳ tiếp theo.

e) Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá rèn luyện khi tiếp tục học tập trở lại theo quy định.

2. Phân loại kết quả rèn luyện của tập thể lớp:

a) Lớp xuất sắc phải có: 20% sinh viên đạt điểm rèn luyện xuất sắc, 55% sinh viên đạt điểm rèn luyện tốt và không có sinh viên điểm rèn luyện yếu, kém;

b) Lớp rèn luyện tốt phải có: 15% sinh viên đạt điểm rèn luyện xuất sắc, 50% sinh viên đạt điểm rèn luyện tốt và không có sinh viên điểm rèn luyện yếu, kém;

c) Lớp rèn luyện khá phải có: 10% sinh viên đạt điểm rèn luyện xuất sắc, 45% sinh viên đạt điểm rèn luyện tốt và không có sinh viên điểm rèn luyện yếu, kém;

d) Lớp rèn luyện trung bình phải có: 5% sinh viên đạt điểm rèn luyện xuất sắc, 40% sinh viên đạt điểm rèn luyện tốt.

Điều 13. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện của từng học kỳ, năm học được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, miễn giảm học phí, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, đình chỉ học, xét lưu trú Ký túc xá hoặc xem xét các chế độ ưu đãi khác nếu có.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được Phòng Công tác Sinh viên lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên, làm căn cứ để xét tốt nghiệp. Kết quả này cũng được ghi trong Bản nhận xét sinh viên cuối khóa của từng sinh viên khi tốt nghiệp và được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường.

Điều 14. Khen thưởng và kỷ luật

1. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc trong năm học được Trường xem xét biểu dương, khen thưởng. Sinh viên có kết quả rèn luyện toàn khóa học loại xuất sắc được tặng giấy khen của Hiệu trưởng và tiền thưởng theo quy định của Trường.

2. Tập thể lớp có kết quả đánh giá kết quả rèn luyện xuất sắc theo từng học kỳ được tặng giấy khen và tiền thưởng theo quy định của trường.

3. Hình thức kỷ luật đối với sinh viên thực hiện không nghiêm túc, sai quy định:

a) Vi phạm lần thứ 1: xử lý nhắc nhở và gửi công văn về Khoa quản lý sinh viên.

b) Vi phạm từ lần thứ 2: trình *Hội đồng kỷ luật sinh viên* để xem xét hình thức xử lý.

4. Kết quả xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì bị xem xét kỷ luật đình chỉ học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại và đánh giá bổ sung

1. Sinh viên có quyền khiếu nại lên các đơn vị chức năng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại như sau:

Trường hợp kết quả rèn luyện "chưa khóa" trong học kỳ:

a) Trong thời gian tổ chức họp lớp xem xét kết quả rèn luyện, sinh viên có quyền làm đơn khiếu nại **theo mẫu BM-05RL** đính kèm vào biên bản họp lớp gửi về Khoa quản lý sinh viên theo đúng thời gian quy định;

b) Các Khoa quản lý sinh viên tiếp nhận đơn khiếu nại và tập hợp đơn của sinh viên gửi Thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên;

c) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, xem xét, giải quyết, phúc đáp, điều chỉnh (nếu có) cho sinh viên theo quy định.

Trường hợp kết quả rèn luyện "đã khóa" trong học kỳ:

a) Sinh viên làm đơn khiếu nại **theo mẫu BM-05RL** và nộp trực tiếp tại Phòng Công tác Sinh viên trong vòng 07 ngày làm việc kể từ thời điểm kết quả rèn luyện được khóa;

b) Phòng Công tác Sinh viên tiếp nhận đơn khiếu nại và tập hợp đơn của sinh viên gửi Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên;

c) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, xem xét, giải quyết, phúc đáp, điều chỉnh (nếu có) cho sinh viên theo quy định.

Sau 07 ngày kể từ thời điểm kết quả rèn luyện của học kỳ được khóa, Nhà trường không giải quyết bất kỳ khiếu nại nào của sinh viên về kết quả rèn luyện trong học kỳ đó.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC I

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 758/QĐ-NTT ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

I. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ – KHUNG ĐIỂM RÈN LUYỆN SINH VIÊN

1. Đánh giá về ý thức học tập (Khung điểm từ 0 - 20 điểm)

1. Đăng ký môn học trong học kỳ theo quy định	5 điểm
2. Không bị cấm thi	3 điểm
3. Chấp hành tốt quy định trong các kỳ thi kết thúc học phần và thi tốt nghiệp:	7 điểm
4. Đánh giá kết quả học tập:	
a) Có điểm TBCTL đạt 3.50 – 4.00	5 điểm
b) Có điểm TBCTL đạt 3.00 – 3.49	4 điểm
c) Có điểm TBCTL đạt 2.50 – 2.99	3 điểm
d) Có điểm TBCTL đạt 2.00 – 2.49	2 điểm
đ) Có điểm TBCTL đạt 1.50 – 1.99	1 điểm
e) Có điểm TBCTL dưới 1.50	0 điểm
5. Có tham gia các hoạt động học thuật và nghiên cứu khoa học:	
a) Có đề tài nghiên cứu khoa học cấp Khoa;	2 điểm/thành viên/đề tài
b) Tham dự các cuộc thi học thuật do các đơn vị thuộc Trường tổ chức.	2 điểm/hoạt động
6. Trừ điểm rèn luyện:	
a) Bị xử lý vi phạm về trật tự lớp học như: đi trễ, về sớm, bỏ giờ, nghỉ học không phép;	-1 điểm/lần
b) Sinh viên bị ghi nhận có hành vi đùa giỡn, không nghiêm túc học tập và các hành vi khác trong phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành;	-2 điểm/lần
c) Bị xử lý lập biên bản mức khiển trách trong khi thi;	-5 điểm
d) Bị xử lý lập biên bản mức cảnh cáo trở lên trong khi thi;	-7 điểm
đ) Có đăng ký nhưng không có kết quả học tập trong học kỳ.	-20 điểm

2. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế Trường (Khung điểm từ 0 – 25 điểm)

1. Chấp hành tốt các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên:	10 điểm

2. Chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Trường, tham gia các hoạt động khảo sát của Trường.	15 điểm
3. Trừ điểm rèn luyện:	
a) Vi phạm quy định về công tác sinh viên chưa đến mức khiển trách (về đồng phục, thẻ sinh viên, nội quy thư viện, ký túc xá, nhà xưởng, phòng thực hành…);	-1 điểm/lần
b) Vắng buổi sinh hoạt lớp không có lý do chính đáng theo biên bản sinh hoạt;	-2 điểm/lần
c) Đánh giá rèn luyện không đúng tiến độ theo quy định của Trường;	-5 điểm
d) Không tham gia công tác khảo sát theo yêu cầu của Trường;	-5 điểm/loại khảo sát
đ) Không tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc;	-5 điểm/học kỳ
e) Tham gia các hoạt động trái phép trong Trường (Bán hàng đa cấp, bán bảo hiểm, lôi kéo sinh viên vào các hoạt động khác);	-5 điểm/lần
g) Không khai báo thông tin ngoại trú hoặc khai báo thông tin sai sự thật;	-5 điểm/học kỳ
h) Không bổ sung hồ sơ nhập học còn thiếu;	-5 điểm/học kỳ
i) Bị phạt N* vì không đóng học phí theo Quy định của Trường	-5 điểm/học kỳ
k) Có hành vi gây rối trật tự, lưu hành văn hoá phẩm xấu, các tệ nạn xã hội khác trong Trường chưa đến mức kỷ luật;	-10 điểm/lần
l) Bị xử lý kỷ luật với hình thức Khiển trách theo Quyết định của Trường;	-15 điểm/học kỳ
m) Bị xử lý kỷ luật với hình thức Cảnh cáo theo Quyết định của Trường.	-25 điểm/học kỳ
4. Vi phạm về quy định giữ gìn, bảo vệ tài sản, môi trường trong khuôn viên Trường, gây hư hại tài sản Nhà trường hoặc gây mất an ninh trật tự trong khuôn viên Trường thì tuỳ theo mức độ vi phạm sẽ bị đưa ra Hội đồng kỷ luật của Trường.	

3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (Khung điểm từ 0 - 20 điểm)

1. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao:	
a) Không vi phạm các tệ nạn xã hội, không có hành vi chống phá, gây mất trật tự xã hội; (riêng đối với sinh viên hệ Liên thông, Văn bằng 2 không vi phạm và không có các hành vi trên được cộng 15 điểm);	10 điểm
b) Tham gia trong các chương trình hoạt động của Nhà trường;	1 điểm/hoạt động

c) Tham dự trực tiếp trong chương trình hoạt động;	2 điểm/hoạt động
d) Được khen thưởng vì có thành tích trong các hoạt động cấp Trường, cấp Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên Trường;	3 điểm/giấy khen
đ) Là thành viên hoạt động tích cực tại Câu lạc bộ, Đội, Nhóm về hoạt động phong trào – tình nguyện trực thuộc các đơn vị của Trường;	5 điểm/đơn vị tham gia
2. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội:	
a) Tham gia có giấy chứng nhận của tổ chức/đơn vị thực hiện;	2 điểm/Chứng nhận
b) Tham gia tích cực được khen thưởng cấp Trường hoặc được khen thưởng cấp Phường, Xã;	3 điểm/giấy khen
c) Tham gia tích cực được khen thưởng cấp Tỉnh, Thành phố, khu vực trở lên.	4 điểm/giấy khen
3. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội:	2 điểm/hoạt động
4. Trừ điểm rèn luyện:	
a) Sinh viên không chấp hành việc huy động tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;	-2 điểm/lần
b) Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động (Tuyên truyền không đúng tinh thần, nội dung hoạt động, Đăng ký tham gia dự thi nhưng tự ý bỏ cuộc, Tham gia, dự thi nhưng không tuân thủ quy định hoạt động, Có hành vi gian lận trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn,…)	-5 điểm/lần

4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (Khung điểm từ 0 – 25 điểm)

1. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	15 điểm
2. Thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ của sinh viên ngoại trú/nội trú.	5 điểm
3. Có chứng nhận tham gia hiến máu nhân đạo trong học kỳ.	2 điểm/lần
4. Được biểu dương, khen thưởng cấp Trường vì có thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.	3 điểm
5. Tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận của các cơ quan trong nước, quốc tế.	3 điểm
6. Có hành động giúp đở người gặp khó khăn, hoạn nạn được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.	2-10 điểm

7. Trừ điểm rèn luyện:	
c) Bị cảnh cáo trước toàn lớp, Khoa (kèm biên bản) về hành vi gây bất hoà, chia rẽ trong nội bộ lớp, Khoa;	-5 điểm
d) Bị gửi công văn (hoặc giấy phạt) thông báo vi phạm pháp luật, gây mất trật tự, an toàn xã hội, vi phạm an toàn giao thông của cơ quan chức năng;	-5 điểm/lần
đ) Bị cảnh cáo (kèm theo biên bản) về gây rối an ninh trật tự tại khu vực đang sinh sống.	-10 điểm/lần

5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên (Khung điểm từ 0 – 10 điểm)

1. Lớp phó, phó bí thư chi đoàn, phó chủ nhiệm Câu lạc bộ, Đội, Nhóm trực thuộc các đơn vị trong Trường.	4 điểm
2. Lớp trưởng, bí thư chi đoàn, chủ nhiệm Câu lạc bộ, Đội, Nhóm trực thuộc các đơn vị trong Trường.	5 điểm
3. Uỷ viên Ban chấp hành đoàn khoa, uỷ viên Ban chấp hành liên chi hội sinh viên khoa, Ban điều hành Câu lạc bộ, Đội, Nhóm cấp trường hoàn thành nhiệm vụ.	6 điểm
4. Uỷ viên Ban chấp hành của tổ chức Đảng, Đoàn trường, Uỷ viên Ban chấp hành Hội sinh viên trường, Bí thư, phó bí thư đoàn các Khoa, Trưởng, phó Liên Chi hội sinh viên Khoa hoàn thành nhiệm vụ.	8 điểm
5. Hoàn thành nhiệm vụ các chức vụ khác trong lớp	3 điểm
6. Nhận giấy khen của cấp Trường về công tác Đoàn, Hội sinh viên; về các thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện	3 điểm/giấy khen
7. Nhận giấy khen của cấp tỉnh, thành phố về công tác Đoàn, Hội sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên; về các thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện.	4 điểm/giấy khen
8. Đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện.	3 điểm/hoạt động
9. Trừ điểm rèn luyện:	
a) Cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, Hội lớp/Khoa/Trường, cấp uỷ chi bộ trực thuộc Đảng bộ trường vắng 1 buổi họp lớp, chi Đoàn, chi Hội, chi bộ thuộc Đảng bộ trường nhưng không có lý do chính đáng.	-1 điểm/lần
b) Cán bộ lớp, Cán bộ Đoàn, Hội lớp/Khoa/Trường, cấp uỷ chi bộ trực thuộc Đảng bộ Trường không hoàn thành nhiệm vụ;	-5 điểm/học kỳ

II. QUY ƯỚC ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN TRÊN HỆ THỐNG

Nội dung đánh giá	Điểm (Mặc định)	Điểm (Chuẩn)
(1)	(2)	(3)
I. Ý thức tham gia học tập (0 - 20 điểm)		
Ý thức và thái độ trong học tập: **- Đi học đầy đủ, đúng giờ (2 điểm)** **- Nghiêm túc trong giờ học (3 điểm)**	**5 điểm**	**5 điểm**
Tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học: **(2 điểm/hoạt động)**	...	...
Ý thức và thái độ trong kiểm tra và thi cử: **- Chấp hành tốt quy chế kiểm tra và thi cử (10 điểm)**	**10 điểm**	**10 điểm**
Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: **- Có điểm TBCTL từ 2.5 đến 2.99 (3 điểm); ...**	...	...
Quá trình học tập: **- Đăng ký môn học trong học kỳ theo quy định (5 điểm)**	**5 điểm**	**5 điểm**
II. Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường (0 - 25 điểm)		
Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong cơ sở giáo dục đại học: **(20 điểm)** **- Tham gia sinh hoạt lớp hoặc các hoạt động do khoa, nhà trường tổ chức** **- Tham gia đầy đủ BHYT bắt buộc; ...**	**20 điểm**	**20 điểm**
Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong cơ sở giáo dục đại học: **(5 điểm)** **- Không vi phạm nội quy nhà trường** **- Không vi phạm quy định nội trú và ngoại trú; ...**	**5 điểm**	**5 điểm**
III. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (0 - 20 điểm)		
Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao: **(10 điểm)** **- Tham gia tuần Sinh hoạt công dân HSSV (5 điểm)** **- Tham gia các buổi sinh hoạt, hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao (2 điểm/hoạt động)**	**5 điểm**	**10 điểm**
Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: **(2 điểm/hoạt động)** **- Tham gia các công tác từ thiện, tình nguyện (Mùa Hè Xanh); ...**	...	...
Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: **(10 điểm)** **- Không vi phạm các tệ nạn xã hội**	**10 điểm**	**10 điểm**
IV. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (0 - 25 điểm)		

Nội dung đánh giá	Điểm (Mặc định)	Điểm (Chuẩn)
Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: **(20 điểm)** **- Không vi phạm pháp luật Nhà nước**	**20 điểm**	**20 điểm**
Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: **(3 điểm)**	...	**3 điểm**
Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn: **(2 điểm)**	...	**2 điểm**
V. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (0 – 10 điểm)		
Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học: **(5 điểm)** **- Lớp trưởng, Bí thư CĐ, Chủ nhiệm CLB, Đội, Nhóm hoàn thành nhiệm vụ (5 điểm)** **- Lớp phó, Phó Bí thư CĐ, Chủ nhiệm CLB, Đội, Nhóm hoàn thành nhiệm vụ (4 điểm)** **- Các chức vụ khác (3 điểm)**	...	**5 điểm**
Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học: **(3 điểm)**	...	**3 điểm**
Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: **(2 điểm)**	...	**2 điểm**
Tổng cộng	**80 điểm**	**100 điểm**
Xếp loại	**Tốt**	

PHỤ LỤC II

LƯU TRÌNH CẬP NHẬT ĐIỂM RÈN LUYỆN VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: 758/QĐ-NTT ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

1. Lưu trình cập nhật điểm rèn luyện theo hoạt động phong trào

Áp dụng cho các tập thể lớp, cá nhân sinh viên (SV) trong toàn Trường tham gia các hoạt động ngoại khóa, các chương trình do các đơn vị, các Khoa và Nhà trường tổ chức và được tính điểm theo Quy định đánh giá kết quả rèn luyện và được cập nhật trên hệ thống quản lý điểm rèn luyện của Trường.

Bước	Trình tự thực hiện	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm
1	Đơn vị gửi kế hoạch tổ chức hoạt động (bản photo đã được phê duyệt) về Phòng Công tác Sinh viên đề nghị cộng điểm rèn luyện sinh viên.	Trước ngày tổ chức một tuần	Đơn vị tổ chức hoạt động
2	Đơn vị gửi danh sách SV tham gia hoạt động về Phòng Công tác Sinh viên bằng file mềm qua e-mail chuyên viên phụ trách và file cứng có xác nhận của trưởng đơn vị.	Sau khi kết thúc hoạt động trong thời gian một tuần	Đơn vị tổ chức hoạt động
3	P.CTSV tiến hành cập nhật danh sách SV tham gia hoạt động vào hệ thống quản lý Điểm rèn luyện.	Sau khi nhận đầy đủ files danh sách SV tham gia hoạt động trong 03 ngày làm việc	P.CTSV
4	P.CTSV công bố công khai các hoạt động đã được cộng điểm rèn luyện trên trang cá nhân của SV.	Ngay khi cập nhật danh sách hoạt động trên hệ thống quản lý Điểm rèn luyện SV	P.CTSV

Nếu đơn vị không gửi danh sách đúng thời gian hoặc gửi nhưng không đầy đủ văn bản và sai biểu mẫu sẽ không được P.CTSV tiếp nhận để tính điểm rèn luyện cho sinh viên trong học kỳ.

2. Lưu trình đánh giá kết quả rèn luyện:

Bước	Thời gian	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm
1	Cuối mỗi học kỳ căn cứ theo tiến độ đào tạo	Thông báo và phổ biến văn bản, biểu mẫu hướng dẫn quy trình thực hiện cho các khoa quản lý SV vào cuối học kỳ.	Thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của SV cấp Trường
2	5 ngày	Cập nhật, rà soát danh sách SV được khen thưởng, kỷ luật vào hệ thống quản lý giáo dục.	Phòng Công tác Sinh viên, Các Khoa quản lý SV, Phòng ban, Trung tâm liên quan.
3	10 ngày	Tiến hành họp lớp đánh giá kết quả rèn luyện của từng SV (có biên bản họp lớp và danh sách cụ thể)	Cố vấn học tập, Ban cán sự lớp.
4	5 ngày	Căn cứ vào kết quả đánh giá rèn luyện SV và ý kiến Cố vấn học tập có biên bản và danh sách kèm theo, họp xem xét trình Trưởng khoa.	Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của SV cấp Khoa
5	10 ngày	Tổng hợp kết quả bình xét điểm rèn luyện đạo đức SV từ các khoa. Giải quyết khiếu nại, thắc mắc lần cuối về kết quả rèn luyện đạo đức SV.	Thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của SV cấp Trường
6	5 ngày	Cập nhật kết quả bình xét điểm rèn luyện đạo đức SV vào hệ thống quản lý giáo dục, khóa điểm và công bố công khai cho SV biết.	Thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của SV cấp Trường

3. Biểu mẫu sử dụng đánh giá kết quả rèn luyện:

Stt	Tên biểu mẫu và cách sử dụng	Mã hóa
1	Danh sách Sinh viên về việc sinh viên tham gia các hoạt động phong trào được tính điểm rèn luyện của Nhà trường (các hoạt động ngoại khóa, các chương trình do các đơn vị, do Nhà trường tổ chức)	**BM-01RL**
2	Bảng tổng hợp rèn luyện đạo đức sinh viên theo lớp (Ban cán sự lớp tổng hợp)	**BM-02RL**
3	Biên bản họp lớp xem xét điểm rèn luyện sinh viên đồng thời ghi nhận khiếu nại, thắc mắc về kết quả rèn luyện sinh viên của lớp (CVHT/GVCN chủ trì họp lớp và Ban cán sự là thư ký tổng hợp)	**BM-03RL**
4	Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện sinh viên từng lớp của khoa (Thư ký Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa lập)	**BM-04RL**
5	Đơn xem xét kết quả rèn luyện sinh viên được sử dụng trong trường hợp: - Kết quả rèn luyện "chưa khóa" trong học kỳ: Trong thời gian tổ chức họp lớp xem xét kết quả rèn luyện, sinh viên có quyền làm đơn **theo mẫu BM-05RL** đính kèm minh chứng vào biên bản họp lớp gửi về Khoa quản lý sinh viên theo đúng thời gian quy định. - Kết quả rèn luyện "đã khóa" trong học kỳ: Sinh viên làm đơn **theo mẫu BM-05RL** kèm theo minh chứng và nộp trực tiếp tại Phòng Công tác Sinh viên trong vòng 07 ngày làm việc kể từ thời điểm kết quả rèn luyện được khóa.	**BM-05RL**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH BM-01RL

ĐƠN VỊ:.....

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG

Tên chương trình 1:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên

Tên chương trình 2:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên

.....

Xác nhận Trưởng đơn vị

Tp. HCM, Ngày ... tháng ... năm 20…

Người lập

NGUYEN TAT THANH

KHOA: ...

LỚP: ...

BM-02RL

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC SINH VIÊN LỚP...

HỌC KỲ: ..... NĂM HỌC: .....

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Điểm rèn luyện	Ghi chú

CVHT/GVCN

Tp. HCM, ngày ...tháng ... Năm 20…

BAN CÁN SỰ

BM-03RL

KHOA:...
LỚP: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP LỚP

Về việc xem xét điểm rèn luyện sinh viên

Lớp: ..... **Khoa/ Viện:** .....

Học kỳ: ..... **Năm học:** .....

I. THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM:

..... giờ..... phút, ngày ...../...../20..., tại: .....

II. THÀNH PHẦN:

- CVHT/GVCN (Chủ trì): .....
- Ban cán sự (Thư ký): .....
- Đại diện Ban chấp hành chi Đoàn: .....
- Đại diện Ban chấp hành chi Hội:.....
- Số lượng Sinh viên tham dự buổi họp: .....

III. NỘI DUNG:

1. Tình hình sinh viên của lớp tham gia đánh giá rèn luyện:

.....
.....
.....
.....

- Tổng số sinh viên không thực hiện đánh giá rèn luyện: .....

Họ tên	Lý do	Ghi chú
1.		
2.		
3.		
4.		
5.		
6.		
7.		
8.		
9.		
10.		

2. Những ý kiến đóng góp của sinh viên trong lớp:

.....
.....
.....
.....

3. Nhận xét của CVHT/GVCN:

.....

.....

.....

.....

.....

Đính kèm bảng tổng hợp điểm rèn luyện sinh viên của lớp (BM-02RL)

Buổi họp đã thống nhất với kết quả trong bảng tổng hợp, buổi họp kết thúc vào lúc … giờ … cùng ngày.

Thư ký	**Chủ trì**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

TRƯỜNG ĐH NGUYỄN TẤT THÀNH
KHOA: ...

BM-04RL

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC SINH VIÊN KHOA...
HỌC KỲ: ..... NĂM HỌC: .....

STT	Tên lớp	Số lượng Sinh viên tham gia đánh giá rèn luyện/ TỔNG SINH VIÊN CỦA LỚP	Số lượng Sinh viên KHÔNG tham gia đánh giá rèn luyện	Số lượt ý kiến khiếu nại, thắc mắc	Ghi chú

Văn bản đính kèm:
- Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện sinh viên từng lớp (BM-02RL)
- Biên bản họp từng lớp (BM-03RL)

LÃNH ĐẠO KHOA

Tp. HCM, ngày ...tháng ... Năm 20…
NGƯỜI TỔNG HỢP

BM-05RL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20....

ĐƠN XIN XEM XÉT VỀ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Kính gửi: Phòng Công tác Sinh viên trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Tôi tên là:..... Ngày sinh: .....

Mã số sinh viên:..... Số điện thoại: .....

Lớp: ..... Khoa .....

Tôi có thắc mắc về điểm rèn luyện học kỳ ..... Năm học ..... ,

Sau khi kiểm tra kết quả rèn luyện trên trang cá nhân, tôi thấy kết quả rèn luyện của tôi trong học kỳ ..... năm học ..... là chưa chính xác ở những nội dung sau:

- Về nội dung bị kỷ luật (điểm trừ):

.....

.....

.....

.....

- Về nội dung được khen thưởng (điểm cộng):

.....

.....

.....

.....

Kính đề nghị phòng Công tác Sinh viên kiểm tra, xem xét giải quyết./.

Ý kiến trả lời của	**Sinh viên**
Phòng Công tác Sinh viên	*(Ký và ghi rõ họ tên)*